

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày 22 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đoàn Văn Đoan

2/ Bà Ngô Thị Kim Thêu

Thư ký Toà án: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:

Ông Kim Bách Chiến- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/HSST- QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 15/7/1992; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Phạm Thị T (đã chết), mẹ kế là bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2017 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại:

1/ Anh Phạm Duy K, sinh năm 1994(có mặt);

2/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985(có mặt);

3/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985(có mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 (có mặt)

Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2/ Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1979(vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3/ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989(vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 11 và 12/8/2017, Nguyễn Văn H đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của nhiều người trên địa bàn huyện Y, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 22h ngày 11/8/2017, Nguyễn Văn H điện thoại cho anh Phạm Duy K hỏi mượn xe mô tô để sáng hôm sau đi thành phố V có việc riêng. Anh K đồng ý nhưng do đã muộn nên hẹn H sớm mai đến lấy. Khoảng 05 phút sau, H gọi lại nói dối là đang đi chơi về gần đến nhà anh K nên tiện thể mượn xe luôn. Anh K tin tưởng giao cho H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIRBLADE, BKS: 88F1 - 255.03. Sau khi mượn được xe, H mang đến cầm cố cho anh Nguyễn Trọng Đ được 5.000.000đ rồi bắt xe Taxi đến quán Internet của anh Nguyễn Văn T chơi điện tử. Tại đây, H đã nạp toàn bộ số tiền cầm cố xe vào tài khoản Rich vip của mình (là hình thức tiền ảo dùng trong game online) rồi về nhà ngủ.

Lần thứ hai: Khoảng 09h ngày 12/8/2017, H điều khiển chiếc xe Cup 81 của gia đình đến nhà chị Nguyễn Thị T. Khi gặp chị T, H hỏi mượn chị T chiếc xe Honda AIRBLADE, BKS: 18X1- 3866 đi có việc riêng, chị T đồng ý thì H điều khiển xe đến quán Internet của anh Vũ Xuân T, do điện thoại hết pin nên H nhờ anh T gọi cho anh Vũ Trọng Đ mục đích để cầm cố xe. Anh T đồng ý điện thoại cho Đ qua cuộc gọi Video để H trực tiếp trao đổi. Anh Đ đồng ý nhận cầm cố chiếc xe này với giá 8.500.000đ và bảo anh T cho vay 8.500.000đ để trả cho H. Sau đó H nạp toàn bộ số tiền này vào tài khoản Rich vip của mình rồi ngồi chơi bài online tại quán điện tử của anh T và bị thua mất 4.000.000đ.

Lần thứ ba: Khoảng 12h ngày 12/8/2017, H bắt xe Taxi đến nhà anh Nguyễn Văn Đ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe S, BKS: 88K1 - 102.90 để đi đón bạn gái ở cổng chào huyện Yên Lạc và hẹn 30 phút sau sẽ đem trả. Anh Đ đồng ý, H điều khiển xe đến quán Internet của anh Vũ Xuân T nhờ anh T giới thiệu cho người nhận cầm cố chiếc xe máy này. Anh T đồng ý điện thoại cho anh Phạm Văn T cho H vay 5.000.000đ và đặt lại chiếc xe mô tô BKS: 88K1- 102.90 để làm tin. H tiếp tục dùng số tiền này nạp vào tài khoản Rich vip của mình rồi bắt xe Taxi xuống thị xã P bán toàn bộ số tiền hiện có trong tài khoản được 14.500.000đ. Số tiền này, H trả nợ và tiêu sài cá nhân hết.

Sau nhiều lần tìm gặp để đòi xe nhưng do H không có khả năng thanh toán và thường xuyên bỏ trốn nên Anh K, chị T, anh Đ đã có đơn gửi Cơ quan Công an đề nghị giải quyết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành xác minh và thu giữ của Nguyễn Trọng Đ 01 xe mô tô BKS: 88F1 - 255.03; của Vũ Xuân T 01 xe mô tô BKS: 18X1 - 3866; của Phạm Văn T 01 xe mô tô BKS: 88K1 - 102.90; của H một số giấy nhận nợ do H tự viết để điều tra, xử lý theo Luật định.

Căn cứ các Quyết định trưng cầu định giá của Cơ quan điều tra, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Yên Lạc có các Văn bản số: 32, 33, 34 cùng ngày 07/9/2017 kết luận: 01xe mô tô BKS: 88F1- 255.03 trị giá 14.000.000đ, 01 xe mô tô BKS: 88K1- 102.90 trị giá 7.000.000đ và 01 xe mô tô BKS: 18X1- 3866 trị giá 12.000.000đ. Sau khi xác định được chủ sở hữu hợp pháp, ngày 30/9/2017 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phạm Duy K, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ 03 chiếc xe mô tô bị H chiếm đoạt. Những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Trọng Đ và anh Phạm Văn T quá trình điều tra làm rõ: Khi Nguyễn Văn H cầm cổ xe và vay tiền, H không nói rõ về nguồn gốc xe nên anh Đ, anh Phạm Văn T không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Hình sự.

Đối với anh Vũ Xuân T mặc dù giúp H cầm cổ xe và vay tiền nhưng anh T không biết về nguồn gốc số tài sản H đem cầm cổ do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi đánh bài Rich vip, quá trình điều tra xác định đây chỉ là hình thức dùng tiền ảo chơi game online. Việc H đánh bài qua mạng và đã bán toàn bộ số tiền ảo trong tài khoản được 14.500.000đ là do đối tượng tự quy ước, không có căn cứ quy đổi theo giá trị tiền hiện hành do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Bản thân H không xác định được đã đánh bài với ai trên mạng và địa chỉ quán đã mua Rich vip ở thị xã P nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H cùng bà Nguyễn Thị C (mẹ kế của H) đã tự nguyện bồi thường cho anh Đ 13.500.000đ, Phạm Văn T 5.000.000đ. Đến nay anh Đ, anh Phạm Văn T đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 67/KSĐT- KT ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong ngày các 11 và 12/8/2017, Nguyễn Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 03 xe mô tô trên địa bàn xã T, huyện Y rồi đem cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân. Cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Khoảng 22h ngày 11/8/2017, Nguyễn Văn H mượn của Phạm Duy K 01 chiếc xe mô tô BKS: 88F1 - 255.03, trị giá 14.000.000đ rồi mang đến cầm cố cho anh Nguyễn Trọng Đ được 5.000.000đ. Lần thứ hai: Khoảng 09h ngày 12/8/2017, H mượn của chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe mô tô BKS: 18X1 - 3866, trị giá 12.000.000đ rồi mang đến cầm cố cho anh Đ được 8.500.000đ. Lần thứ ba: Khoảng 12h ngày 12/8/2017, H tiếp tục mượn của anh Nguyễn Văn Đ 01 chiếc xe mô tô BKS: 88K1 - 102.90, trị giá 7.000.000đ rồi mang đến đặt lại cho anh Phạm Văn T để vay số tiền 5.000.000đ. Tổng giá trị 03 chiếc xe mô tô H chiếm đoạt bằng 33.000.000đ.

[3]. Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 điều 139 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian ngắn từ ngày 11/8 đến 12/8/2017, bằng thủ đoạn gian dối Nguyễn Văn H mượn xe mô tô của anh K, chị T và anh Đ để cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 33.000.000đ. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H cần phải xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo H thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và bà C là mẹ kế của bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1 khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn H nghề nghiệp tự do, không có chức vụ và thu nhập gì, bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[5]. Đối với những người khác có liên quan trong vụ án, nhưng CQĐT không có căn cứ khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có đề nghị gì. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, những trường hợp sau đây được miễn nộp tiền tạm ứng án phí... “đ) ... cá nhân thuộc hộ nghèo...”. Do bị cáo Nguyễn Văn H thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 22/9/2017.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Yên Lạc;
- Thi hành án DS + HS;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo.
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Văn Đoàn

Phạm Thị Minh

Hoàng Minh Tuấn

